

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình  
Kè bảo vệ bờ sông Nước Là, khu Trung tâm hành chính huyện Nam Trà My**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 21/3/2023 của HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Kè bảo vệ bờ sông Nước Là, khu Trung tâm hành chính huyện Nam Trà My và dự án Đường vành đai phía Bắc tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Kè bảo vệ bờ sông Nước Là, khu Trung tâm Hành chính huyện Nam Trà My;*

*Theo Công văn số 7169/UBND-KTN ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cấp công trình Kè bảo vệ bờ sông Nước Là, khu Trung tâm Hành chính huyện Nam Trà My;*

*Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 08/9/2023 của UBND huyện Nam Trà My đề nghị phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Kè bảo vệ bờ sông Nước Là, khu Trung tâm Hành chính huyện Nam Trà My;*

*Theo thống nhất của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 30/10/2023 (gạch đầu dòng (-) thứ 3, khoản 7 Thông báo số 330/TB-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh); theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 464/BC-SKHĐT ngày 18/10/2023 và Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 214/TTr-SNN&PTNT ngày 18/9/2023 (kèm theo kết quả*

*thẩm định điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình tại văn bản số 2415/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 18/9/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Công văn số 814/GPTC-SGTVT ngày 30/3/2023 của Sở Giao thông vận tải và Công văn số 1123/SXD-QLHT ngày 24/7/2023 của Sở Xây dựng).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Kè bảo vệ bờ sông Nước Là, khu Trung tâm hành chính huyện Nam Trà My (đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 31/8/2020); với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Nội dung thiết kế cơ sở điều chỉnh, bổ sung

a) Hạng mục nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Kè phía bờ hữu: Điều chỉnh giải pháp thiết kế mới nhằm phù hợp với địa chất tuyến kè. Nội dung thiết kế kè phía bờ hữu sau khi điều chỉnh cụ thể như sau:

Chiều dài 126 m nối tiếp vào tuyến kè hiện trạng đến giáp cầu Nước Là.

+ Đỉnh kè: Dầm khóa đỉnh kè bằng BTCT M200 kích thước (0,25x0,35)m.

+ Thân kè:

. Đào đắp đất hoàn thiện mái nghiêng hệ số mái  $m = 1,25$ ; lát cầu kiện tấm bê tông đúc sẵn M200 kích thước (0,5x0,5x0,16)m trong hệ khung dầm BTCT M200 gồm dầm dọc đỉnh kè có kích thước (0,25x0,35)m, dầm dọc giữa kè có kích thước (0,25x0,3)m, dầm ngang có kích thước (0,2x0,26)m bên dưới là lớp vữa lót M75 dày 5 cm, các dầm ngang cách nhau khoảng  $L = 5,40$  m, dầm ngang có bố trí thép chờ để liên kết với dầm dọc đỉnh kè và dầm chân kè; phía dưới cầu kiện lát mái là tầng lọc ngược gồm lớp đá dăm dày 10 cm và lớp vải địa kỹ thuật TS50 hoặc tương đương.

. Gia cố mái taluy trên đỉnh kè (từ đỉnh kè đến vai đường): Đào đắp đất hoàn thiện mái nghiêng hệ số mái  $m = 1,25$ ; gia cố bằng các tấm bê tông đúc sẵn M200 tròng cỏ, kích thước (40x40x5)cm trong hệ khung dầm BTCT M200 gồm các dầm dọc, dầm ngang có kích thước (0,2x0,2)m và dầm đỉnh kích thước (0,3x0,65)m.

+ Chân kè: Cao trình đỉnh tường chân kè không thay đổi tại +229,50 m; cao trình đáy móng không thay đổi đặt tại + 223,50 m.

. Đối với đoạn nền đất: Chân kè bằng tường BTCT M200 đá 1x2; bên ngoài hộ chân bằng hàng rọ đá kích thước (2x1x1)m và lớp đá đỡ.

. Đối với đoạn nền đá: Chân kè bằng tường bản sườn BTCT M200 đá 1x2, bố trí thép neo D28 chiều dài  $L = 1$  m cách nhau khoảng  $a = 1$  m, bên ngoài chân kè gia cố hàng rọ đá kích thước (2x1x1)m và lớp đá đỡ.

- Bổ sung hạng mục gia cố cuối kè phía bờ tả và bờ hữu, vị trí tiếp giáp mố cầu Huyện đội (cầu Nước Là), kết cấu như sau:

+ Chân khay bằng BT M200 đá 1x2 chiều cao  $h = 1,5$  m, bên ngoài chân kê gia cố hàng rọ đá kích thước  $(2 \times 1 \times 1)$  m và lớp đá đở.

+ Mái taluy gia cố bằng lớp BT M200 đá 1x2 dày 15 cm.

+ Tại vị trí tiếp giáp mô cầu Huyện đội phía bờ hữu, bổ sung bậc nước bằng BTCT M200 đá 1x2 nhằm thoát nước từ mặt đường QL40B về sông Nước Là.

- Cắt giảm, không đầu tư xây dựng hạng mục đập tràn.

b) Hạng mục hạ tầng kỹ thuật

- Đường giao thông trên đỉnh kè phía bờ Tây:

+ Bình đồ tuyến: Hướng tuyến về cơ bản không thay đổi, chỉ điều chỉnh lại lý trình điểm đầu và cuối, cụ thể: Điểm đầu Km0+0.00 tại Khu di tích lịch sử Nước Là, điểm cuối tại Km0+764,19 giáp với đầu cầu Nước Là (cầu Huyện Đội trên Quốc Lộ 40B).

+ Chiều dài tuyến: Điều chỉnh giảm từ 1.312,59 m còn 764,19 m (bỏ đoạn tuyến có chiều dài khoảng 548 m vì đây là đoạn tuyến hiện trạng, tại bước dự án được phê duyệt trước đây là đoạn tuyến tận dụng, không đầu tư).

+ Mặt cắt ngang:  $B_n = 1,0$  m (lề đất) + 7 m (mặt đường) + 3 m (lề bộ hành) = 11 m.

+ Điều chỉnh cắt giảm kết cấu phần mặt đường, lề gia cố, bó vỉa và lát gạch lề bộ hành.

+ Nền đường: Đầu tư đến đáy kết cấu áo đường.

+ Cắt giảm hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến.

+ Điều chỉnh chiều dài cống tròn D100 tại Km0+733,17 về phía hạ lưu để khớp nối với hạ lưu mái kè bờ Tây.

+ Điều chỉnh hạ lưu các cống để khớp nối với hạ lưu mái kè bờ Tây.

- Đường đi bộ và bãi đậu xe:

Tuyến được đầu tư như dự án đã được phê duyệt trước đây với tổng chiều dài khoảng 1.139 m. Một số nội dung chính điều chỉnh, bổ sung để đảm bảo khớp nối hiện trạng và mỹ quan cho công trình gồm:

+ Điều chỉnh mở rộng bãi đỗ xe và đường đi bộ (bao gồm tháo dỡ, di dời các vật kiến trúc, kết cấu để mở rộng mặt đường, tạo mỹ quan và thông thoáng cho tuyến).

+ Bổ sung hạng mục lan can.

+ Điều chỉnh kích thước bó vỉa phần đường phía đông từ vát 20x20 cm sang vát 8x8 cm để đồng bộ với kích thước bó vỉa bên phải tuyến, tăng tính thẩm mỹ cho cả tuyến đường.

+ Bổ sung gia cố mái taluy hạ lưu cống tại lý trình Km0+294,96 nhằm chống xói lở.

2. Điều chỉnh cấp công trình Nông nghiệp và PTNT từ “cấp I” thành “cấp III”.

3. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh, bổ sung: **56.759.000.000 đồng** (Năm mươi sáu tỷ, bảy trăm năm mươi chín triệu đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng : 45.665.900.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 1.003.400.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD : 3.692.600.000 đồng;
- Chi phí khác : 1.189.200.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 4.707.900.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB : 500.000.000 đồng.

4. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư

- Ngân sách Trung ương: 26.160.000.000 đồng;
- Ngân sách huyện Nam Trà My: 30.599.000.000 đồng.

5. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 - 2023

## **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Nam Trà My (chủ đầu tư) căn cứ các nội dung phê duyệt điều chỉnh, bổ sung, tổ chức lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Giao thông vận tải phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Nam Trà My và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này vẫn còn hiệu lực thi hành./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTT, KTN<sub>(Th)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**